

## VÀI GHI NHẬN VỀ NHÀ VĂN AN-KHÊ

Nguyễn Vy Khanh

Nhà văn An-Khê tên thật Nguyễn Bình Thịnh, sanh ngày 1-9-1923 (giấy tờ ghi 1925) tại Sa-Đéc và mất ngày 9-11-1994 tại Marseille, Pháp, nơi ông sống lưu vong. Thân phụ ông, bác-sĩ Nguyễn Bính với bút hiệu Biển Ngũ Nhy, đã là một trong những nhà văn tiên phong của nền văn-học chữ quốc-ngữ, tác-giả *Kim Thời Dị Sử* (đăng *Công Luận Báo* từ tháng 10-1917 và xuất bản năm 1921. BS Nguyễn Bính là vị y sĩ Đông Dương xuất thân khóa đầu tiên ở trường Thuốc Hà Nội, ông viết *Kim Thời Dị Sử* và làm thơ Đường khi còn là sinh viên).

An-Khê từng là sĩ quan quân đội quốc gia Việt Nam thời Bảo Đại, lên đến Thiếu Tá Tiểu đoàn trưởng thì bị thương nặng và giải ngũ (Vào thập niên 1960, Tổng Hội Thương Phế Binh ra đời tại Sài Gòn đã bầu ông Nguyễn Đình làm Hội Trưởng và Nguyễn Bình Thịnh, tức nhà văn An-Khê, làm phó). Thời trẻ trước đó, ông đã tham gia phong trào Thanh niên ái quốc đoàn, năm 1941 bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám Lớn (Sài-Gòn) rồi bị đày ra Côn-Đảo. Tháng 8 năm 1945, ông được chính phủ Trần Trọng Kim trả tự do đưa về đất liền cùng 122 chiến sĩ quốc gia khác. An-Khê viết kể lại giai đoạn tù đày này trong *Từ Khám Lớn ... Tới Côn-Đảo*, 'hồi-ký lao-tù của một chiến-sĩ cách-mạng quốc-gia', xuất bản tại Canada năm 1993. Ông cho biết lao tù là chốn khổ hình do đồ tể thực dân bày ra mà còn là nơi Cộng sản Việt Nam chiêu dụ những người yêu nước và đệ Tam, người chống cộng sẽ bị hành hạ, thủ tiêu (như Nguyễn An Ninh,...), mà người theo chúng rồi cũng sẽ bị guồng máy vô nhân nghiền nát. Người quốc gia chân chính như ông và một số người khác như Nguyễn Văn Mạnh (về sau lên tướng) và Trần Quốc Bửu (chủ tịch Tổng liên đoàn lao công), phải can đảm chịu đựng và giữ tròn khí phách, lý tưởng, mới có ngày trở về đất liền. Nhà báo An-Khê Nguyễn Bình Thịnh từng ra ứng cử dân biểu thời đệ nhị cộng hòa cùng liên danh với một số ký giả.

Sự nghiệp văn hóa chính của An-Khê là làm báo và viết tiểu-thuyết. Ông đã viết cho nhiều nhật báo và tạp chí ở miền Nam và làm chủ nhật báo *Miền Tây*. Ngoài bút hiệu An-Khê, ông còn ký Cửu Lang, Vân Nga, Trương Thanh Vân,... Nhà văn An-Khê xuất hiện lần đầu trên các báo *Độc Thấu* và *Đời Mới* của Trần Văn Ân; ông viết hai loại truyện dã sử (ký bút hiệu Cửu Lang) và tình cảm (ký Vân Nga) và độc giả đã rất say mê theo dõi loạt truyện dã sử của Cửu Lang như Xương Máu Phiên Ngung, Người Anh Hùng Mặt Sắt (Mai Thúc Loan), Đoàn Quân Ma (Trần Quốc Toản), Ngai Vàng Sụp Đổ,... Còn loại truyện tình cảm của Vân Nga như Ánh Sáng Đô Thành, Cây Kiếng Vàng thì được giới nữ độc giả nồng nhiệt đón nhận. Với bút hiệu Nguyễn Bình Long (tên một người anh đã qua đời), An-Khê viết một loạt truyện điệp báo, mật vụ, phản gián về X13, v.v. An-Khê còn cộng tác với báo *Dân Đen* của Nguyễn Duy Hinh, viết feuilleton cho nhiều nhật báo như *Buổi Sáng* của Tam Mộc, báo *Công Nhân* của ký giả Trần Tấn Quốc (Rừng Sát Hấp Hối) và báo *Tiếng Chuông* của Đinh Văn Khai, v.v.

Theo cố ký giả Nguyễn Ang Ca trong bài "Kể chuyện làng báo Sài Gòn 35 năm về trước" (1), An-Khê là bút hiệu do nhà văn Bình-Nguyên Lộc lúc bấy giờ phụ trách trang trong cho *Tiếng Chuông*, đề nghị sử dụng khi An-Khê viết "feuilleton" Người Vợ Hai Lần Cưới: "Anh là một sĩ quan từng chết hụt trên đoạn đường Qui Nhơn-Pleiku cùng với tướng Nguyễn Khánh. Theo tôi, anh nên chọn bút hiệu An-Khê để kỷ niệm cuộc vào sanh ra tử trong cuộc đời binh nghiệp". Nguyễn Bình Thịnh thời đó phục vụ quân đội quốc gia Việt Nam và An-Khê là địa danh chiến tranh nổi tiếng từ thời Pháp nằm trên quốc lộ 19 đường đi Qui Nhơn.

Nhà văn An-Khê được xem là một cây viết tiểu-thuyết tình cảm xã-hội nổi tiếng và có nhiều độc giả thời hai thập niên 1960-1970. Chỉ trong khoảng thời gian từ 1958 đến năm 1972, An-Khê đã viết trên 200 truyện và tiểu-thuyết đủ loại, và có lúc đã viết feuilleton một ngày cho 13 tờ báo cùng lúc. Chúng tôi khi viết về nhà văn Bình-Nguyên Lộc, đã cho rằng "nhà văn Bình-Nguyên Lộc

có hai kỷ lục, một là về viết feuilleton cùng lúc cho 11 tờ báo ra hàng ngày ('nhặt trình') năm 1957 và hai là về số tác-phẩm xuất-bản năm 1963 (7 cuốn)" (2). Trong một lần trả lời phỏng vấn của Nguyễn Nam Anh, nhà văn Bình Nguyên Lộc đã nhắc đến kỷ lục của đồng nghiệp An-Khê, cho biết: "Vào năm 1957 thì tôi viết mỗi ngày 11 feuilletons. Nhưng sau đó chính An-Khê và Lê Xuyên dẫn đầu. An-Khê có năm viết tới 12 feuilletons mỗi ngày, nhưng tôi chưa hề thấy ai vượt qua con số 12 nổi. Sự viết nhiều, viết ít, không do ta, cũng không do chủ báo. Đó là may mắn (hay rủi ro) ngẫu nhiên ..." (3). Thời đó thị trường báo chí sôi động, lôi cuốn các nhà văn chuyên nghiệp và cả những người không chuyên vào cuộc. Kết quả là năng suất tăng nhanh, một người có thể cộng tác với nhiều báo, và một ngày có thể viết xong nhiều bài, thậm chí nhiều feuilleton - nhưng chất lượng nghệ thuật của tác phẩm lại có thể tỷ lệ nghịch với số lượng vì nhiều nhà văn phải "chạy" cho kịp ra báo.

An-Khê làm chủ nhiệm kiêm chủ bút nhật báo *Miền Tây* xuất bản ở Cần Thơ khoảng hai năm 1966-67. *Miền Tây* là tờ báo đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt-Nam xuất bản tại miền Tây. Hồng Sơn Đông trị sự, nhà báo Cao Trần (Cao Minh Hựu) làm thư ký, nhà văn Nguyễn Ngọc Mẫn phụ trách tin tức trang ngoài và Nguyễn Thiếu Nhẫn (Tô Thùy Nghiêm) phụ trách văn-nghệ trang trong, nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà phụ trách mục Tác đất ngọn rau. Nhà văn Lê Cần Thơ thời đó làm thông tin viên địa phương cho tờ *Miền Tây* đã ghi lại những chi tiết trên (4). Họa sĩ Hiếu Đệ cũng từng cộng tác với nhà văn An-Khê. Báo in 4 trang hàng ngày, số đặc biệt cuối tuần in 6 trang, phát hành các tỉnh Miền Tây và Sài Gòn.

Tác-phẩm của An-Khê đã xuất bản: *Sóng Tình* (Miền Nam, 1960. 695 tr.), *Người Vợ Hai Lần Cưới* (1961; Thế Kỷ, 1962 tb 1963. 526 tr.), *Vợ Kế Khác* (Miền Nam, 1965. 614 tr.), *Bơ Vợ* (Tia Sáng, 1960-65), *Tình Tuyệt Vọng* (Miền Nam, 1965. 441 tr.; NXB Tổng hợp Tiền Giang, 1990), *Mối Tình Đầu* (Miền Nam, 1965. 479 tr.; tb 1967; Đại Nam tb 1990), *Hương Nhàn* (Tia Sáng, 1966. 571

tr.), *Cô Gái Tà Niên* (Miền Nam, 1966. 322 tr.), *Đau Đớn Phận Giàu* (1967; Sống Mới 1982. 588 tr.), *Con Ma Để Yêu* (Miền Nam, 1967. 445 tr.), *Bông Lúa Sa Mo* (Miền Nam, 1968. 510 tr.), *Gừng Cay Muối Mặn* (Miền Nam, 1969. 659 tr.), *Máu Loang Biển Hồ* (Miền Nam, 1969. 346 tr.), *Tâm Sự Cô Gái Mù* (Đại Hưng, 1969. 461 tr.), *Người Yêu Lý Tường* (Miền Nam, 1969. 446 tr.), *Vợ Người Tử Tội* (Miền Nam, 1969. 663 tr.), *Nỗi Sầu Khuê Phụ* (Đồng Nai, 1969, phụ đề "tiểu-thuyết tình cảm chọn lọc đặc sắc của thế hệ 20"), *Chân Trời Nào Cho Em?* (Đồng Nai, 1971. 276 tr.), *Món Nợ Tình Yêu* (Mây Hồng, 1972. 367 tr.), *Cưới Chồng* (Mây Hồng, 1972. 544 tr.), *May Rủi Một Chồng* (Miền Nam 1969; NXB Tổng hợp Bình Định, 1991. 279 tr.),... Một số tiểu-thuyết feuilleton chưa in như *Người Yêu Không Thể Cưới* (Tiếng Chuông), *Người Đàn Bà Hai Tim* (Thời Báo), *Rừng Sát Hấp Hối* (Công Nhân),...

Ở hải ngoại, nhà văn An-Khê xuất bản tập *Từ Khám Lớn ... Tới Côn-Đảo* (Toronto: Làng Văn, 1993. 223 tr.). Sau cuộc phần-thư của cộng sản sau ngày 30-4-1975, một số tác phẩm của An-Khê được hai nhà Sống Mới và Đại Nam chụp in lại ở Hoa-Kỳ; trong nước thì sau vụ Đổi Mới 1987 có vài tập được in lại. Hiện nay có thể nói thư viện đại học Cornell ở tiểu bang New York là nơi còn lưu trữ được khá nhiều tác-phẩm của An-Khê, 22 tựa khác nhau với 42 bản kể cả microform, phần lớn xuất bản trước năm 1975, cùng với hai tập 'tiểu-thuyết gián điệp kỳ tình' *Người Yêu Của X13* và *X13 Trong Lưới Nhện*, ký Nguyễn Bính Long do NXB Trí in năm 1966.

Nói đến văn-học miền Nam từ 1954 đến 1975, theo thiển ý nên phân biệt ba dòng văn-học mà nếu công bằng ta có thể ghi nhận: một thuần Nam, từ Petrus Ký qua Hồ Biểu Chánh đến Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Vương Hồng Sển,... bình dân hoặc trường giả trí thức với những đòi hỏi thông thường những giá trị dân chủ khởi từ Cách mạng Pháp 1789; một dòng giữa gồm miền Nam cộng với Trung và một ít Bắc đã khởi từ trước 1954, thiên chính trị cách mạng và công bằng xã hội; và dòng cuối là

dòng nước mới từ miền Bắc di cư vào từ 1954, dòng trí thức tiểu tư sản và chính trị lý thuyết. Trong hơn 20 năm, ba dòng văn-học đó đã sống chung, đã nhập làm một dưới biểu tượng dân chủ và cộng hòa. Các nhà văn thuần lục tỉnh và Sài Gòn đã tụ tập hoạt động xung quanh các cơ quan báo chí và xuất bản - vừa là phương tiện vừa là động lực phát triển dòng văn-học miền Nam. Các nhà xuất bản Phạm Văn Tươi, Phù Sa, Bến Nghé, Nam Cường, Miền Nam,..., các nhật báo *Tiếng Chuông*, *Sài Gòn Mới*, *Sài Gòn Mai*, *Tia Sáng*,... và các tạp chí Nhân Loại, Đời Mới, Mới, Sinh Lực, Đông Phương,... đã là đất văn-nghệ chính của các nhà văn miền Nam này trước khi họ sẽ hội nhập vào dòng văn-học "miền Nam cộng hòa" với các nhóm và tạp chí *Sáng Tạo*, *Phổ Thông*, *Văn-học*, *Văn*, *Bách Khoa*, *Nghệ Thuật*, v.v.

Nếu nói về khuynh hướng văn-nghệ, có thể xếp nhà văn An-Khê vào các khuynh hướng phong tục và đời sống nơi vùng đất mới cùng với Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Lê Xuyên,... xã hội và đời sống thị tứ cùng Nguyễn Thị Thụy Vũ, Hoài Điệp Tử,..., tình cảm lãng mạn, diễm tình bình dân với Ngọc Linh, Sĩ Trung, Dương Hà, Phú Đức, bà Tùng Long, Phi Long, Dương Trữ La, Thanh Thủy, Trọng Nguyên,... Phần lớn tác phẩm trước khi in thành sách đều đã đăng trên báo, tạp chí; và hầu hết các loại báo và tạp chí đều có phần dành cho văn chương. Được nhiều người đọc nhất là loại tiểu-thuyết nhiều kỳ đăng thường xuyên trên các nhật báo. Trong số khoảng 200 nhà văn (5) viết truyện và văn xuôi, văn-học miền Nam 1954-1975 có khoảng trên dưới 40 chuyên viết truyện từng kỳ trên các nhật báo và tạp chí (ít hơn). Có nhật báo đăng 4, 5 feuilions cùng lúc mỗi ngày, chưa kể các truyện chường dịch của Kim Dung cũng như tiểu-thuyết diễm tình của Quỳnh Dao thời thượng!

An-Khê, tác giả nhiều tiểu-thuyết "feuilleton" đăng nhiều kỳ ở các nhật báo, sau chỉ có một số được in thành sách. Các tiểu-thuyết đã xuất bản thường được An-Khê ghi là 'tiểu-thuyết tình cảm xã hội', 'ái tình tâm lý xã hội tiểu-thuyết' (*Người Vợ Hai Lần Cưới*) hoặc 'truyện dài tình cảm xã hội'. Thật vậy,

tiểu-thuyết An-Khê phân tích tâm lý, nhiều tình tiết. Gần với tâm lý thông thường của đại chúng. An-Khê không phải là nhà văn lớn vì không lập thuyết, ông đưa vào văn chương tiếng nói và đời sống của người Sài-Gòn và miền Nam lục-tỉnh, ông như chỉ ghi nhận cuộc sống với những khía cạnh tưởng chừng đơn sơ nhưng dày tâm lý và nguồn cơn. Tình quê hương và yêu nước cũng được tác giả khai thác trong một số tiểu-thuyết. Hơn nữa, tiểu-thuyết của An-Khê tiếp nối và tiêu biểu cho một khuynh-hướng văn-nghệ ở miền Nam, khuynh hướng viết như nói, viết như nghĩ, không uốn cong nếp suy nghĩ và cả lời nói của nhân vật như các nhà văn khác làm dáng hoặc nhận chịu ảnh hưởng ngoại quốc. Khuynh hướng văn chương bình dân do đó bị xem là quê, là 'sến' và văn-học sử cũng bắt công ít đề cập đến, dù đã là những hiện tượng cũng như số độc giả có thời rất đáng kể.

Như một thể loại văn-học, tiểu-thuyết đăng từng kỳ (feuilleton) tự chúng không thấp kém về giá trị văn chương, vì chúng thuộc về một thể loại đại chúng như ca dao tục ngữ của văn-học bình dân. Hơn nữa nếu ngược dòng thời gian, thì vào thời đầu thế kỷ XX, văn-học đã đi đôi với báo chí và xuất bản, do đó đã đến gần người đọc và trở thành món giải trí tinh thần được đại chúng hóa chưa hề có trước đó. Báo chí đã là những cơ quan ngôn luận, diễn đàn và phổ biến tác phẩm trước khi xuất bản thành sách như *Hà Hương Phong Nguyệt* của Lê Hoàng Mưu (đăng *Nông Cổ Mìn Đàm* từ số 19 ngày 20 tháng 7 năm 1912 đến số 53 ngày 29 tháng 5 năm 1915, với nhan đề *Truyện Nàng Hà Hương*; J. Nguyễn Văn Viết xuất bản 1915), *Kim Thời Dị Sử* (đăng *Công Luận Báo* từ tháng 10-1917, xuất bản 1921) của Biền Ngũ Nhy (tức Nguyễn Bính), các tiểu-thuyết của Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mưu, Hồ Biểu-Chánh (các tiểu-thuyết *Vi Nghĩa Vi Tình*, *Cha Con Nghĩa Nặng*, *Con Nhà Giàu*, *Khóc Thắm*,... đều đã đăng trước trên tờ *Phụ-Nữ Tân Văn* - cũng như một số tiểu-thuyết khác đăng trên báo *Thần Chung* thời 1952. Ngay cả tiểu-thuyết văn xuôi đầu tay *Ai Làm Được* được

Hồ Biểu-Chánh khởi thảo từ năm 1911, là thời gian tác-giả làm việc tại Cà Mau và bối cảnh chuyện cũng được ông chọn nơi đó, nhưng phải đợi đến năm 1922 mới được tái bản sau khi ông nhuận sắc trở lại và đăng *Nông Cổ Mìn Đàm* (2-1920). Các sách báo quảng cáo cũng đã góp phần phổ biến tiểu-thuyết đến quần chúng, như trường hợp hai cuốn truyện của Nguyễn Chánh Sắt, *Tinh Đồi Ấm Lạnh* in trong Thiên Sanh Đường đại dược-phòng ở Chợ Lớn và *Nghĩa Hiệp Kỳ Duyên* in trong sách quảng cáo Vệ Sanh Chỉ Nam (1919) của nhà thuốc Nhị Thiên Đường; tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh cũng từng xuất hiện dưới hình thức ấn-phẩm quảng cáo này. Độc-giả ở trong Nam rất đa dạng, từ trí thức đến hạng người lao động - đây là một đặc điểm khiến văn-học miền Nam lục-tinh khác với miền Bắc. Nhà văn Phú Đức đã có lần cố gắng biện hộ cho những sai sót của feuilleton khi đăng báo rằng: "Tiểu-thuyết viết từ đoạn đăng từ ngày lên tờ báo thì sao cũng không tuyệt tác được, vì nhiều đoạn ấn công sắp lộn, lăm câu ấn công lại bỏ sót; ký giả thốn thức trong lòng, nhưng biết đặt lòng quý vị không nệ chấp nên bạo gan đặt tiếp bầy chày" (*Công Luận Báo*, số 496, 1926).

Tiểu-thuyết đăng từng kỳ nếu xét về sự đại chúng hóa và số lượng độc giả thì phải nhận rằng đó là một thể loại thành công. Khi đăng báo thì đã có một số độc giả hùng hậu, khi in thành sách, số độc giả vẫn cao, rồi các tiểu-thuyết đó lại còn được phóng tác thành kịch nói và nhất là phim ảnh và tuồng cải lương, thì tổng số người đọc và xem có thể gấp chục gấp trăm lần nếu so với những 'tác phẩm' văn chương lớn (hay được tán tụng áo thụng vái nhau là lớn). Một số điểm yếu và khuyết điểm của chúng là vì viết nhanh nên cầu thả về hành văn và cả về tình tiết, kỹ thuật thiếu nhất thống, đề tài lảm nhảm khi khai thác thị hiếu thấp kém của người đọc. Bàn về 'giá trị' của feuilleton đã có nhiều quan điểm cũng như tranh luận vào thời của nhà văn An-Khê, Ngọc Linh, v.v. Năm 1961, nhà văn Ngọc Linh khi xuất bản *Đôi Mắt Người Xưa* đã ghi vào đầu sách là 'truyện dài đăng báo', đã khiến nhà văn Bình-Nguyên Lộc bất bình, vì ngại có

sự xem thường các tác-phẩm này - mà ông cũng là tác giả nhiều truyện đăng báo sau in thành sách như vậy. Ở bìa sau tập truyện của Ngọc Linh, Bình-Nguyên Lộc đã đề cao giá trị của các feuilleton và đã khen *Đôi Mắt Người Xưa* sâu sắc hơn cả Stefan Zweig!

Mười năm sau, cuộc tranh luận đó vẫn chưa dứt, nhà thơ Nguyên Sa có lần đã lên tiếng nhận xét về các truyện xuất bản sau khi đã đăng báo đó như sau: "Chín trên mười cuốn tiểu-thuyết nếu không phải là chín mươi chín trên một trăm cuốn tiểu-thuyết in ra trong những ngày tháng gần đây có một tiền kiếp đăng tải. Chúng tôi cất tiếng nói feuilleton cũng có thể là tác-phẩm lớn. Trường hợp Vũ Trọng Phụng là một chứng tích cụ thể. *Giông Tố*, trước khi in thành sách, đã in lên báo. Chúng tôi nói, chúng tôi nói, nói bằng lời, bằng im lặng, bằng ve vuốt kiêng nể lẫn nhau, nhưng ở đáy sau mỗi đũa đều có chỗ trống trải, có những vang động nhẹ như nước chảy xuống đá, như cơn trùng rỉ rả ban đêm. Có thể có tức là có thể không. Có thể là tác phẩm lớn tức là có thể không phải là tác phẩm lớn. Điều đúng cho họ Vũ không phải là điều đúng với tất cả. Trường hợp đặc thù và định luật không thuộc cùng một giòng họ. Báo hằng ngày có thể là môi trường thúc đẩy sáng tạo. Sự làm việc cơ giới hàng ngày, bất kể lúc khoái trá hay chán chường, bất kể ngọn lửa bốc hay chất bài tiết rỉ rã, sự đòi hỏi dễ dãi của độc giả và chủ báo, sự e dè giường máy kiểm soát của nhà nước, sự thích ứng với lập trường của tờ báo, một chục lý do làm cho nhân vật có dáng dấp của hình nộm, bố cục có kiến trúc của lâu đài xây trên cát, sự sáng tạo được thu gọn trong sự tìm kiếm cái kỳ thú một lúc" (6).

Ngoài Bắc, các nhà văn thuộc Tự Lực văn đoàn và nhóm Tân Dân cũng đã đăng tiểu-thuyết từng kỳ trên các tuần san và tạp chí trước khi xuất bản thành sách. Trong Nam, sau đó là thời của nhà văn Phú Đức, tác giả *Châu Về Hiệp Phố* đăng trên nhật báo *Thần Chung* và *Sài Gòn Mới*. Về sau, tiểu-thuyết tâm lý của bà Tùng Long cũng như An-Khê, Lê Xuyên, Ngọc Linh, v.v. cũng đã xuất hiện lần đầu tiên dưới dạng tiểu-thuyết từng kỳ.

Nhiều nhà văn được các chủ báo trân trọng, chiều đãi nhưng không phải nhà văn nào cũng thành công vì yếu tố chính là phải ăn khách ngay từ những kỳ đầu. Năm 1960, nhà văn An-Khê đã chính thức đi vào lịch sử báo chí miền Nam với tiểu-thuyết feuilleton *Người Vợ Hai Lần Cưới*. Thật vậy, khi *Người Vợ Hai Lần Cưới* bắt đầu đăng dưới bút hiệu mới An-Khê, báo *Tiếng Chuông* đã tăng số báo ở đô thành lên cả ngàn số, kết quả thành công khả quan ngoài sự chờ đợi của chủ báo Đinh Văn Khai (1). Hai lần cưới thì phải có hai chuyến xe hoa, chuyến thứ nhất đến đón cô dâu, nhưng chú rể lại nghi cô đã có con và chữa hoang, dĩ nhiên cô dâu bị oan nên vô chùa tu. Về sau, chàng ta mới biết đứa bé cô dâu nuôi nấng đó không phải là con cô, mà là con của chị cô. Chị này trong lúc vắng chồng đang đi du học ở nước ngoài đã ngoại tình và có chữa; sanh con xong đem nhờ cô em gái nuôi cháu. Khi biết rõ sự thật và biết cô dâu bị nghi oan, chú rể lại mượn xe hoa đến chùa rước cô dâu về, cũng là chuyến xe hoa thứ hai. Soạn giả cái lương Thái Thụy Phong liền phóng tác theo tiểu-thuyết của An-Khê thành tuồng Hai Chuyến Xe Hoa cho đoàn Thanh Minh Thanh Nga diễn thành công tại rạp Hưng Đạo. Đạo diễn Hoàng Anh Tuấn cũng đã lấy cốt chuyện quay phim Hai Chuyến Xe Hoa (vẫn Thanh Nga thủ vai chánh), còn các nhà xuất bản và phát hành Thế Kỷ, Sống Mới xuất và tái bản nhiều lần tác-phẩm ăn khách này. Sân khấu Thanh Minh sau đó còn diễn vở cải lương phỏng theo tiểu-thuyết *Bơ Vợ* của An-Khê, do Nhị Kiều dựng.

Tiểu-thuyết của An-Khê thường lấy chất liệu từ cuộc sống, từ những thành phần hiện thực làm nên xã hội, các tác phẩm này đã đáp ứng được nhu cầu tâm lý và hiểu biết của người đọc ở các vùng thị tứ, các học sinh, thanh niên nam nữ. An-Khê viết *Con Ma Để Yêu* phỏng theo chuyện thật của Nguyễn Tân Lợi, một bạn tù Côn đảo, đã học tiếng Quảng Đông với một hồn ma thiếu nữ người Trung Hoa. Truyện này một thời được giới học sinh yêu thích, trong câu chuyện có cậu học trò ở trọ, trọ học thì thời đó ở Sài Gòn có rất nhiều thanh niên, học

sinh sống trong hoàn cảnh đó, đến từ các tỉnh Trung, Nam.

*Mối Tình Đầu* kể một chuyện tình bình thường nhưng nhiều éo le, khúc mắc tâm lý, của Long và Huệ, những con người thấp kém trong xã hội, nghèo nhưng nhiều ý chí vươn lên về học vấn, nghề nghiệp. Bên cạnh và trước sau họ còn có Phú, A Muối (Bạch Yến), bé Tuyết Hồng, thành thử có những theo dõi 'bóng chim tăm cá', mà nhiều bóng tối cùng bóng ma quá khứ cũng quấy nhiễu, thử thách tình yêu và cuộc sống của hai nhân vật chính này. Cứ tưởng "mối tình đầu không trọn ước nguyện và thời gian sẽ là liều thuốc nhiệm màu để hàn gắn vết thương lòng" và có thể "hương về đó với niềm tin một chân trời đầy ánh sáng ở tương lai ...". Nhưng con tim đi xa hơn những dàn xếp của lý trí, sẽ phải tìm về nhau cho thỏa phỉ nguyện như lời cuối truyện: "Mối tình đầu, dầu qua bao nhiêu chướng ngại chông gai, vẫn mãi được tròn đầy ... Trên cành cây, con trăng khuyết của đêm nào kia lại trở về đây, như trăng còn thì tình yêu vẫn còn, mặc dầu có lúc trời chẳng mãi sáng trăng" (Đại Nam tb, tr. 479).

*Đau Đón Phận Giàu* được viết như để chứng minh rằng những con người giàu cũng đầy đau đớn, không chỉ người nghèo như Phú Đức (chớ không phải là Hồ Biểu-Chánh) đã viết trong *Đau Đón Phận Nghèo* mà An-Khê dùng để mở đầu tiểu-thuyết. Cuộc đời nhiều giai đoạn, lúc thua sạt phải gượng dậy làm lại, khi đã giàu thì còn muốn giàu hơn, Thế giới của ông bà Tiến Lợi là thế giới của người giàu tiền của nhưng nhỏ hẹp, bần chạt nhân tính. Những người tình trao đổi từ tay này sang tay khác, cướp giật giữa chị em (Trinh, Duyên với BS Phách hàng hai), cha con (Phước và papa với ca sĩ Cẩm Nhung) và những ăn chơi trác táng. Ông Tiến Lợi chinh phục ca sĩ Cẩm Nhung như muốn khám phá những bí mật sắc nước của phụ nữ trẻ mà chỉ người có tiền như ông mới có thể làm. Phú quý thay vì sinh lễ nghĩa thì nhân-vật của An-Khê nhảy vào trường chính trị, 'ái quốc', gia nhập phong trào Cách mạng quốc gia, ra ứng cử quốc hội, làm cứu tế nạn nhân hỏa hoạn Khánh Hội, v.v. Giàu chưa chắc đã hạnh

phúc, người nhà và thân thích thành nghi ngờ nhau; và phận giàu nên gả con cũng nhắm lợi lộc làm ăn. Có tiền nhưng vẫn ... đau đớn, vẫn thiếu, như thiếu tình yêu lãng mạn như nhân-vật Trinh đã tỏ lộ với Dũng - người yêu không được gia đình chấp nhận vì nghèo: "Em ưa sự thơ mộng. Nhưng trong gia đình em, mọi người đều sống với thực tế nhiều quá khiến em chán ngấy vì bộ mặt xấu xí, ghê tởm của đời. Chỉ có anh mới đem đến cho em những gì mà tâm hồn một cô gái ngây thơ đang thiếu thốn" (Sống Mới tb, tr. 30).

Ông bà hội đồng Sang, sui gia hụt của ông bà Tiến Lợi và ông còn là đối thủ ứng cử dân biểu của ông Tiến Lợi, tuy đắc cử do tráo trở, chạy chọt, nhưng vụ đảo chánh 1-11-1963 khiến ông bà phải chạy trốn về quê nhà. Khi đã sử dụng người khác và lợi dụng đời rồi bị đời vật lại, ông bà Sang mới tìm ra chân lý trong đời sống chân quê tự nhiên, không tham vọng. Ngạc nhiên không bị những kẻ đã bị ông bóc lột thù ghét, mà còn đón nhận ông như thành phần của làng xã, "ông ngấm ngấm tâm lý của người dân quê thật thuần khiết, họ có một tâm hồn cao thượng, họ vẫn một mực trước sau gì cũng vậy, vẫn xem trọng người mà khi xưa có lần ăn ở hẹp hòi với họ. Dầu ngày nay người đó đã xuống nước rồi nhưng họ không thừa dịp như vậy để quật ngược người đó như những người dân ở thành ăn miếng trả miếng" (tr. 584). Và bà hội đồng cũng thấy rằng "... Bà đã đi gần hết quãng đường đời bà mới nhận thức được một việc rất đơn giản là muốn tạo niềm vui cho mình thì phải tạo niềm vui cho người ta trước đã. Mình gieo rắc hạnh phúc cho thiên hạ mà không cần họ phải đền đáp công ơn kia, mình đã thấy sung sướng vui mừng như chính bản thân của mình được an vui vậy. Vì có lắm những kẻ giàu sang danh vọng kia mà còn phải đau đớn, còn phải khổ nhục biết bao. Giàu mà chi? Giàu mà đau đớn thì có chi là sung sướng hạnh phúc? Thế mới biết sống an phận là hơn hết ..." (tr. 585-6). Cũng nhờ cái rủi phải trốn về ở ẩn chốn quê nhà mà ông bà hội đồng Sang mới được những ngày vui còn lại của cuộc đời. Nhân bản, tình cảm con người, lý trí theo lẽ phải, nhân

nghĩa đạo đức,... đó là những dư vị còn lại nơi cho người đọc sau khi gấp tập truyện của An-Khê!

Cùng với những tiểu-thuyết *Yêu, Loạn, Sống*, v.v. của Chu Tử, một số tiểu-thuyết của An-Khê những năm 1960 đã đặt chuyện trong khung cảnh thời đại và đề cập đến những đề tài thời sự, chính trị và xã hội nóng bỏng nhất! Với tiểu-thuyết của An-Khê, người đọc có thể tìm thấy tính chất luân lý, giáo khoa, văn hóa trong những công trình văn-học tưởng chừng trung bình, bình dân này những yếu tố tích cực góp phần làm nên văn hóa đại chúng, thích hợp với con người nơi vùng đất mới. Như Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Chánh Sắt, Phú Đức, v.v. vào thời đầu của văn-học chữ quốc ngữ và Bình-Nguyên Lộc, Sơn Nam, Ngọc Linh, Lê Xuyên, v.v. cùng thời với ông.

#### **Chú-thích:**

1-Nguyễn Ang Ca. "Kể chuyện làng báo Sài Gòn 35 năm về trước". *Tân Văn CA*, 7-2008; [namkyluctinh.org/a-hoiky/ngangca-langbaosaigon%5Bn%5D.htm](http://namkyluctinh.org/a-hoiky/ngangca-langbaosaigon%5Bn%5D.htm)

2-Nguyễn Vy Khanh. "Bình-Nguyên Lộc và tình đất". X. trangweb binhnguyenloc.com: <http://web163.c2.ibone.ch/pages/BaiViet/NGVyKhanh/BinhNgLocNVK%20Final.htm>

3-Nguyễn Nam Anh. "Phông vấn nhà văn Bình-Nguyên Lộc". *Văn SG*, 199, 1-4-1972, tr. 12.

4-Lê Càn Thơ. "Dòng sông quê tôi". *Quê Hương Xa Mãi Ngút Ngàn* (Houston TX: 2000).

5-Cao Huy Khanh. "Vấn đề khuynh hướng trong tiểu-thuyết miền Nam từ 1954 đến 1973". *Thời Tập*, 4, 1974, tr. 44-50.

6-Nguyên Sa. "Đông du ký". *Trình Bày*, 15, 6-3-1971. tr. 59.

*Nguyễn Vy Khanh*  
Montréal, 31-5-2009